|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****BẮC NINH****¯¯¯¯¯¯¯¯¯** | **CHUYÊN ĐỀ ÔN TẬP****KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023****Môn: Lịch sử****¯¯¯¯¯¯¯¯** |

**TÊN CHUYÊN ĐỀ: NHẬT BẢN**

 **Người biên soạn: Nguyễn Thị Ngọc Lan**

 **Đơn vị công tác: THPT Phố Mới**

1. **LÍ THUYẾT**

**\* Kinh tế:**

**- 1945-1952:** Chịu hậu quả nặng nề do chiến tranh

 1945-1952. SCAP tiến hành 3 cải cách lớn:

=> Từ năm 1950 – 1951: Nhật khôi phục kinh tế. Kinh tế đạt mức trước chiến tranh .

### **- Từ 1952 - 1973**

+ Kinh tế Nhật Bản đã có sự phát triển mạnh mẽ, nhất là trong giai đoạn từ 1960 –

1973, được gọi là sự phát triển "thần kì" trong lịch sử Nhật Bản.

+ Đầu những năm 70, **Nhật trở thành một trong ba trung tâm kinh tế – tài chính**

**lớn nhất thế giới (Mĩ - Tây Âu - Nhật Bản).**

***\*Nguyên nhân:***

- Con người là vốn quý nhất, là nhân tố quyết định hàng đầu.

- Vai trò lãnh đạo, quản lý của nhà nước Nhật.

- Các công ty Nhật Bản năng động, có tầm nhind xa, sức cạnh tranh cao..

- Áp dụng thành công những thành tựu khoa học kỹ thuật hiện đại.

- Chi phí quốc phòng thấp nên có điều kiện tập trung đầu tư vốn cho kinh tế.

- Tận dụng tốt yếu tố bên ngoài để phát triển (viện trợ Mỹ, chiến tranh Triều Tiên Việt Nam…)

## - Từ 1973 – 1991

+ Do tác động khủng hoảng năng lượng, kinh tế Nhật thường khủng hoảng và suy

thoái ngắn

+ Từ nửa sau 1980, Nhật vươn lên trở thành siêu cường tài chính số một thế giới với dự trữ vàng và ngoại tệ gấp 3 lần Mỹ, gấp 1,5 lần CHLB Đức, trở thành chủ nợ lớn nhất thế giới.

- Từ 1991 – 2000: **Nhật Bản** vẫn là một trong ba trung tâm kinh tế – tài chính lớn của thế giới (năm 2000, GNP là 4746 tỷ USD, GDP bình quân là 37408 USD)

**\* Đối ngoại**: Nét nổi bật và xuyên suốt là **liên minh với Mĩ (hiệp ước an ninh Mĩ Nhật)**

- Học thuyết Phu-cư-đa (1977), học thuyết Kaipphu (1991): Tăng cường quan hệ

kinh tế - chính trị - văn hóa – xã hội với các nước Đông Nam Á và ASEAN

- Học thuyết Miyadaoa (1-1993), học thuyết Hasimoto (1-1997): vẫn coi trọng quan

hệ với Tây Âu, mỏ rộng hoạt động đối ngoại với các đối tác khác đến phạm vi toàn

cầu và chú trọng phát triển quan hệ với các nước Đông Nam Á.

1. **BÀI TẬP**

**Câu 1:** Từ năm 1952 đến năm 1960, kinh tế Nhật Bản có biểu hiện nào sau đây?

A. Suy thoái trầm trọng.

B. Khủng hoảng nặng nề

C. Trì trệ kéo dài.

*D. Phát triển nhanh.*

**Câu 2 :** Từ năm 1952 đến năm 1973, kinh tế Nhật Bản có biểu hiện nào sau đây?

A. Khủng hoảng.

B. Trì trệ.

C. Suy thoái.

*D. Phát triển.*

**Câu 3 :** Hiệp ước nào dưới đây Nhật Bản kí kết với Mĩ vào ngày 8/9/1951?

A. Hiệp ước phòng thủ chung Đông Nam Á.

*B. Hiệp ước an ninh Mĩ - Nhật.*

C. Hiệp ước liên minh Mĩ - Nhật.

D. Hiệp ước chạy đua vũ trang.

**Câu 4:** Từ năm 1960 đến năm 1973, kinh tế Nhật Bản có biểu hiện nào sau đây?

A. Trì trệ kéo dài.

B. Khủng hoảng nặng nề.

C. Suy thoái trầm trọng.

*D. Phát triển “thần kì”.*

**Câu 5:** Trong những năm 1960-1973, nền kinh tế của quốc gia nào có sự phát triển

“thần kì”?

A. Brunây.

B. Miến Điện.

C. Angiêri.

*D. Nhật Bản.*

**Câu 6.** Năm 1968, nền kinh tế của quốc gia nào đứng thứ hai trong thế giới tư

bản?

A. Brunây.

B. Inđônêxia.

*C. Nhật Bản.*

D. Thái Lan.

**Câu 7:** Đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây trở thành

một trong ba trung tâm kinh tế-tài chính lớn của thế giới?

A. Mianma.

*B. Nhật Bản.*

C. Brunây.

D. Campuchia.

**Câu 8:** Đến nửa sau những năm 80 của thế kỉ XX, Nhật Bản đã vươn lên thành

*A. siêu cường tài chính số một thế giới.*

B. nền kinh tế lớn nhất thế giới.

C. trung tâm kinh tế duy nhất của thế giới.

D. cường quốc quân sự số một thế giới.

**Câu 9:** Nội dung nào sau đây là một trong những yếu tố thúc đẩy kinh tế Nhật

Bản phát triển mạnh trong giai đoạn 1952-1973?

A. Đất nước không bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

B. Lãnh thổ có nhiều tài nguyên khoáng sản.

C. Duy trì được hệ thống thuộc địa ở châu Á.

*D. Tận dụng tốt cơ hội bên ngoài để phát triển.*

 **Câu 10:** Nội dung nào sau đây là một trong những yếu tố dẫn đến sự phát triển kinh tế của Nhật Bản giai đoạn 1952-1973?

A. Tận dụng được nguyên liệu từ các thuộc địa.

B. Tài nguyên khoáng sản phong phú, trữ lượng lớn.

C. Không bị Chiến tranh thế giới thứ hai tàn phá.

*D. Nhà nước lãnh đạo và quản lí có hiệu quả.*

**Câu 11:** Nội dung nào sau đây là một trong những yếu tố dẫn đến sự phát triển

kinh tế của Nhật Bản giai đoạn 1952-1973?

*A. Chi phí cho quốc phòng thấp.*

B. Tận dụng được nguyên liệu từ các thuộc địa.

C. Tài nguyên khoáng sản phong phú, trữ lượng lớn.

D. Không bị Chiến tranh thế giới thứ hai tàn phá.

**Câu 12:** Nội dung nào sau đây là một trong những yếu tố thúc đẩy kinh tế Nhật

Bản phát triển mạnh trong giai đoạn 1952-1973?

A. Đất nước không bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

B. Lãnh thổ có nhiều tài nguyên khoáng sản,

*C. Áp dụng thành tựu khoa học - kĩ thuật hiện đại.*

D. Duy trì được hệ thống thuộc địa ở châu Á.

**Câu 13:** Nội dung nào sau đây *không* phải là nguyên nhân dẫn đến sự phát triển

của kinh tế Nhật Bản giai đoạn 1952-1973?

*A. Có hệ thống thuộc địa rộng lớn.*

B. Chi phí đầu tư cho quốc phòng thấp.

C. Vai trò lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của Nhà nước.

D. Áp dụng các thành tựu khoa học - kĩ thuật hiện đại.

**Câu 14.** Nhân tố hàng đầu dẫn tới sự phát triển của nền kinh tế Nhật Bản trong

những năm 1952-1973 là

A. chi phí cho quốc phòng thấp (không vượt quá 1% GDP).

B. tận dụng triệt để các yếu tố thuận lợi từ bên ngoài để phát triển.

*C. con người được coi là vốn quý nhất, là chìa khóa của sự phát triển.*

D. áp dụng những thành tựu khoa học-kĩ thuật để nâng cao năng suất.

**Câu 15:** Nền tảng trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản giai đoạn 1952-1953 là:

A. quan hệ chặt chẽ với các nước Đông Nam Á.

*B. liên minh chặt chẽ với nước Mĩ.*

C. hợp tác chặt chẽ với Trung Quốc.

D. liên minh chặt chẽ với các nước Tây Âu.

**Câu 16:** Từ năm 1973 đến năm 1991, điểm mới trong chính sách đối ngoại của

Nhật Bản là

*A. tăng cường quan hệ với các nước Đông Nam Á, tổ chức ASEAN.*

B. không còn chú trọng hợp tác với Mĩ và các nước Tây Âu.

C. chỉ coi trọng quan hệ với các nước Tây Âu và Hàn Quốc.

D. chú trọng quan hệ với các nước ở khu vực Đông Bắc Á.

**Câu 17:** Từ nửa sau những năm 70 của thế kỷ XX, Nhật Bản thực hiện chính

sách đối ngoại trở về châu Á dựa trên cơ sở nào?

A. Nền kinh tế đứng đầu thế giới.

*B. Tiềm lực kinh tế - tài chính hùng hậu.*

C. Lực lượng quân đội phát triển nhanh

D. Mỹ bắt đầu bảo trợ về vấn đề hạt nhân.

**Câu 18**. Trong học thuyết Phucưđa (1977), Nhật Bản tăng cường quan hệ đối

ngoại với các nước ở khu vực nào sau đây?

A. Bắc Âu.

*B. Đông Nam Á.*

C. Trung Đông.

D. Nam Mĩ.

**Câu 19.** Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản đã tập trung nguồn lực để phát triển lĩnh vực nào sau đây?

*A. Kinh tế.*

B. Quân sự.

C. Khoa học - kỹ thuật.

D. Giáo dục.

Câu 20.Từ năm 1952 - 1973, kinh tế Nhật phát triển như thế nào?

A. Nhảy vọt.

B. Mạnh mẽ.

*C. Thần kì.*

D. Vượt bậc.